

Số: 48/BC-BDT

Phú Thọ, ngày 21 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc; dự án, chính sách dân tộc 6 tháng đầu năm, kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016

Thực hiện Công văn số 492/UBNDT, ngày 01/6/2016 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2016. Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

I. Tình hình kinh tế - xã hội

Phú Thọ là tỉnh miền núi có diện tích tự nhiên 3.532,9 km²; có 13 huyện, thành, thị trong đó có 10 huyện miền núi với 218/277 xã, thị trấn là miền núi; có 01 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính Phủ, 72 xã đặc biệt khó khăn và ATK; 208 thôn ĐBKK. Dân số toàn tỉnh trên 1.300.000 người, với 34 dân tộc chung sống; trong đó dân số miền núi gần 962.000 người (chiếm 70% dân số toàn tỉnh), riêng dân tộc thiểu số gần 213.000 người (chiếm 21% dân số miền núi và chiếm 16% dân số toàn tỉnh).

Về kinh tế - xã hội: Kinh tế vùng đồng bào dân tộc và miền núi tiếp tục phát triển ổn định, đời sống người dân ngày một nâng cao. Sản xuất Công – Nông – Lâm nghiệp tiếp tục phát triển cả về năng xuất, chất lượng, hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc được triển khai nghiêm túc, không có dịch bệnh lây lan.

Đồng bào các dân tộc thiểu số hăng hái ra sức thi đua, lập thành tích chào mừng cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; các địa phương đã thực hiện công tác chuẩn bị bầu cử trên địa bàn đầy đủ, tuyên truyền sâu rộng, phong phú và đa dạng. Mọi người dân đều nô nức tham gia bầu cử, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình; ngày hội của toàn dân đã kết thúc tốt đẹp trên toàn tỉnh, kết quả cụ thể:

- Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV:

Số đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ được bầu 07 đại biểu; số đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ trúng cử 07 đại biểu, trong đó có 01 đại biểu là người dân tộc thiểu số.

- Kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp:

+ Đại biểu HĐND tỉnh: Số đại biểu HĐND tỉnh được bầu 79; số đại biểu HĐND tỉnh trúng cử 79, trong đó có 10 đại biểu là người dân tộc thiểu số.

+ Đại biểu HĐND huyện: Số đại biểu HĐND huyện được bầu 498; số đại biểu HĐND tỉnh trúng cử 498, trong đó có 81 đại biểu là người dân tộc thiểu số.

+ Đại biểu HĐND xã: Số đại biểu HĐND xã được bầu 7296; số đại biểu HĐND xã trúng cử 7023, trong đó có 1240 đại biểu là người dân tộc thiểu số.

Về An ninh – quốc phòng: Đồng bào người DTTS tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội. An ninh quốc phòng, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi tiếp tục được duy trì ổn định và giữ vững.

II. Kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc

Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh có những thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

Về thuận lợi: Đảng và Nhà nước tiếp tục đầu tư một số dự án, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; công tác triển khai Chương trình, dự án, chính sách dân tộc luôn nhận sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và đặc biệt đồng bào các dân tộc trong tỉnh đồng tình, ủng hộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016 - 2020 tạo cơ sở để các dự án, chính sách dân tộc đầu tư cho vùng dân tộc và miền núi được triển khai theo đúng kế hoạch.

Trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; an ninh chính trị đảm bảo, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Về khó khăn: Vùng dân tộc và miền núi có địa hình phức tạp, cơ sở hạ tầng một số nơi so với nhu cầu thực tế còn bất cập, nguồn lực trong nhân dân, điều kiện tiếp cận với nền kinh tế thị trường sản xuất hàng hoá còn hạn chế, quy mô sản xuất hàng hoá nhỏ lẻ, phân tán; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm.

Tỷ lệ hộ nghèo tuy có giảm, song vẫn ở mức cao, đời sống của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn khó khăn; khả năng tự vươn lên thoát nghèo của một bộ phận trong đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

Năng xuất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của hàng hóa còn thấp; biến đổi khí hậu, điều kiện thời tiết không thuận lợi, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ hàng hóa, nông sản không ổn định... đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

1. Công tác tham mưu

Nhận thức rõ tầm quan trọng của các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đảng viên, cán bộ, công chức bám sát vào kế hoạch, chương trình công tác. Ban Dân tộc đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện miền núi tích cực, chủ động trong công tác tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân tộc một cách toàn diện; triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi, cụ thể:

Tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh chỉ đạo công tác dân tộc: Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Chương trình 135 giai đoạn 2011-2015; UBND tỉnh ban hành văn bản phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc theo thông tư 03/2015/TT- UBĐT ngày 15/12/2015 của Ủy ban Dân tộc; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện dự án Định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu đề xuất thực hiện QĐ 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS, gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ nguồn kinh phí bổ sung thực hiện chính sách theo Quyết định 755/QĐ-TTg về Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; tổng hợp số hộ, khẩu nghèo thuộc các xã khu vực II, III miền núi trên địa bàn tỉnh; Tổng

hợp danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016 trình UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu, thành phần các dân tộc trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị các báo cáo, tài liệu, nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra Ủy ban Dân tộc thanh tra việc thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II, Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015, Quyết định 551/QĐ-TTg và Quyết định 1343/QĐ-TTg, Quyết định 33/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; xây dựng bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ – TTg ngày 06/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về công tác dân tộc trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; báo cáo tình hình di cư tự do vào Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh từ năm 2014 đến nay theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Tây Bắc; rà soát, tổng hợp số lượng nhân khẩu hộ nghèo vùng khó khăn thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính Phủ; báo cáo đánh giá thực trạng văn hóa các dân tộc thiểu số gửi Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

2. Công tác tổng hợp báo cáo:

Ban Dân tộc đã xây dựng đầy đủ các báo cáo theo quy định, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, đảm bảo về thời gian, chất lượng, gửi các cơ quan có thẩm quyền, cụ thể: Xây dựng đầy đủ các báo cáo về công tác dân tộc theo Thông tư số 04/2014/TT-UBND ngày 01/12/2014 về Quy định chế độ thông tin báo cáo; báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ về công tác Phòng, chống tham nhũng, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2016; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I và quý II; tổng hợp tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của 218 xã miền núi báo cáo UBND; Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 81/2013 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ; Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân tộc với UBMTTQ tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2012-2016; xây dựng Đề án tinh giảm biên chế theo Nghị định 108; xây dựng kế hoạch và tổ chức gặp mặt, tọa đàm Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc 03/5/1946 – 03/5/2016; làm thủ tục đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân, tặng Kỷ niệm chương cho 07 cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc.

3. Kết quả triển khai, thực hiện các Chương trình, Dự án, Chính sách dân tộc:

3.1. Chương trình 135 năm 2016

Tổng vốn giao lần 1 là: 173.407 triệu đồng, trong đó:

- *Vốn xây dựng cơ sở hạ tầng: 103.680 triệu đồng.*
- *Vốn hỗ trợ phát triển sản xuất: 29.160 triệu đồng.*
- *Vốn duy tu, bảo dưỡng: 6.532 triệu đồng.*

Ngay sau khi có thông báo vốn của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-UBND, ngày 29/01/2016 về việc giao vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2016. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện quyết định phân bổ vốn cho các công trình sau khi thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đến nay các chủ đầu tư đang tiến hành hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư. Dự kiến đến hết ngày 31/12/2016 sẽ hoàn thành và giải ngân 100% vốn kế hoạch.

3.2. Chính sách hỗ trợ thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/ 2007/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tổng nguồn vốn ĐCĐC theo Quyết định 33/2007/QĐ- TTg năm 2016 là: 50.000 triệu đồng, Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định phân bổ kinh phí cho các huyện đầu tư vào các dự án ĐCĐC đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

** Huyện Yên Lập: 40.000 triệu đồng;*

- Dự án Khu Xuân Thắng xã Mỹ Lung: 6.000 triệu đồng;
- Dự án Trần Bông, Trỏ Lao xã Mỹ lương: 5.600 triệu đồng;
- Dự án Khu Cây dứa xã Lương Sơn: 11.200 triệu đồng;
- Dự án Đồi Giang xã Thượng Long: 9.800 triệu đồng;
- Dự án Tâm bười, xã Đồng Thịnh: 7.400 triệu đồng;

** Huyện Tân Sơn: 10.000 triệu đồng;*

- Dự án Đồng rằng Thạch Kiệt: 250 triệu đồng (thanh toán khối lượng);
- Dự án Đồng Thoi Kiệt Sơn: 1.100 triệu đồng (thanh toán khối lượng);
- Dự án Xóm Phất xã Lai Đồng: 4.100 triệu đồng (xây dựng mới);
- Dự án Gò Xe, xã Tân Sơn: 4.550 triệu đồng (xây dựng mới);

UBND các huyện đang chuẩn bị công tác đầu tư, phân bổ cho các hạng mục công trình và tổ chức triển khai thi công, hoàn thành trong năm 2016.

3.3. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg.

Đã tổ chức khảo sát, tổng hợp đối tượng thụ hưởng năm 2016; tổng số đối tượng thụ hưởng chính sách 121.085 người, trong đó:

- Khu vực II: 38.641 người;
- Khu vực III: 82.444 người.

Tuy nhiên Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102 chưa thực hiện vì chờ ý kiến chỉ đạo của Chính phủ.

3.4. Chính sách thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg về Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo

Tổng nguồn vốn phân bổ thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg năm 2016 là: 30.409 triệu đồng để hỗ trợ đất sản xuất, nông cụ sản xuất và xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt phân tán, trong đó:

- Huyện Thanh Sơn: 4.000 triệu đồng; Huyện Tân Sơn: 4.400 triệu đồng; Huyện Yên Lập: 7.009 triệu đồng; Huyện Thanh Thủy: 4.000 triệu đồng; Huyện Tam Nông: 3.500 triệu đồng; Huyện Hạ Hòa: 2.000 triệu đồng; Huyện Cẩm Khê: 2.500 triệu đồng; Huyện Thanh Ba: 1.000 triệu đồng; Huyện Đoan Hùng: 2.000 triệu đồng.

3.5. Chính sách thực hiện Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 4/12/2012 về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số ĐBKK

Năm 2016 chưa có kinh phí thực hiện;

3.6. Chính sách thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Tổng số người uy tín được bầu chọn là 635 người, đã ký hợp đồng với Báo Dân tộc và Phát triển, Báo Phú Thọ cấp cho người có uy tín. Tổng kinh phí được giao thực hiện tập huấn nâng cao nhận thức về pháp luật là 400 triệu đồng,

đã xây dựng dự toán và kế hoạch gửi Sở Tài Chính thẩm định để triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016.

3.7. Chính sách cấp không một số loại báo, tạp chí cho đồng bào vùng dân tộc miền núi theo Quyết định 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011.

Tổng số báo, tạp chí cấp không thu tiền phục vụ cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi 6 tháng đầu năm 2016 là: 258.047 tờ trong đó các báo, tạp chí cấp bằng nguồn kinh phí Trung ương gồm: Báo măng non 40.086 tờ, Báo Thiếu nhi dân tộc 36.369 tờ, Báo Văn hoá 10.642 tờ, Báo Dân tộc phát triển 121.200 tờ, Báo Lao động xã hội 4.260 tờ, Chuyên đề Dân tộc miền núi và Nông nghiệp 4.260 tờ, Chuyên đề kinh tế VAC 2.902 tờ, Chuyên đề khoa học và Đời sống 2.280 tờ, Chuyên đề sức khoẻ đời sống 5.580 tờ, Chuyên đề dân tộc và Miền núi 1.308 tờ, Chuyên đề công thương 6.840 tờ, Chuyên đề Nông thôn ngày nay 2.580 tờ, Tạp chí Dân tộc 1.344 tờ, Tạp chí Thanh niên 2.652 tờ, Tin ảnh Dân tộc miền núi 14.364 tờ, Chuyên đề Văn hoá các dân tộc 1.398 tờ.

(kết quả tổng hợp theo phụ biểu số 01)

4. Công tác thanh tra:

4.1. Thanh tra kinh tế - xã hội.

Theo kế hoạch thanh tra năm 2016 được phê duyệt, 6 tháng đầu năm 2016, tổng số cuộc thanh tra được phê duyệt là 01 cuộc. Đến thời điểm báo cáo, số cuộc đã thực hiện là: 0 cuộc. Lý do, cuộc thanh tra này sẽ được tiến hành vào tháng 6/2016.

- Số cuộc thanh tra kết thúc: 02 cuộc (Kỳ trước chuyển sang).

- Đã ban hành kết luận: 02 cuộc thanh tra thực hiện CT 135 tại huyện Yên Lập và huyện Đoan Hùng (Kết luận năm 2015 chuyển sang).

Kiến nghị xử lý bao gồm:

-Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 124.705.600 đồng (Trong đó: huyện Yên Lập: 118.972.600 đồng và huyện Đoan Hùng: 5.733.000 đồng).

Rút kinh nghiệm UBND huyện Đoan Hùng và UBND huyện Yên Lập trong công tác thẩm định, phê duyệt và quản lý Dự án, cần tuân thủ theo quyết định của UBND tỉnh, cũng như các văn bản hướng dẫn liên ngành về việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đối với các xã, thôn, bản đặc biệt khó

khẩn, tránh những lỗi sai sót về hồ sơ, tránh việc áp dụng không đúng quy định... làm khó khăn cho công tác quản lý dự án.

Yêu cầu UBND các xã: Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ các công trình đầu tư. Yêu cầu các nhà thầu còn thiếu hóa đơn giá trị gia tăng phần khối lượng xây lắp, khẩn trương xuất đủ hóa đơn cho đơn vị chủ đầu tư theo quy định của Luật Thuế; lập, thẩm định và trình duyệt quyết toán với các công trình xây lắp hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Dự kiến đến 30/6/2016 hoàn thành cuộc thanh tra tại huyện Phù Ninh.

4.2. Công tác phòng chống tham nhũng.

6 tháng đầu năm 2016, Ban Dân tộc tổ chức 02 hội nghị với 34 lượt cán bộ, công chức tham gia. Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, đảng viên về triển khai thi hành Hiến pháp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam năm 2013; các qui định của Luật Phòng Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ... Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 2488/KH-UBND ngày 19/8/2009 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 44/KH-BDT ngày 29/12/2009 của Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ về thực hiện chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 252/KH-BDT ngày 28/8/2014 của Ban Dân tộc về thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Công ước của Liên hiệp quốc về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2014 đến 2016 và một số văn bản có liên quan.

4.3. Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016, Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch số 08/KH-BDT ngày 27/01/2016 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016, dự kiến triển khai trong quý III năm 2016.

4.4. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 5495/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016. Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch số 04/KH-BDT ngày 13/01/2016 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2016.

Nội dung của kế hoạch theo dõi: kết quả triển khai Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135, nguồn vốn năm 2014, 2015 tại các huyện: Phù Ninh, Thanh Sơn và Thanh Thủy.

5. Công tác tổ chức – hành chính:

- Tổ chức Hội nghị CBCC theo Nghị định số 04/2015/ND - CP ngày 09/01/2015 của Chính Phủ ban hành “ Về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Tổ chức buổi gặp mặt kỷ niệm 70 ngày truyền thống Cơ quan làm công tác dân tộc (ngày 3/5/1946-3/5/2016); 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; triển khai kế hoạch học tập chuyên đề “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016”. Hội nghị Tổng kết chương trình phối hợp công tác dân tộc giai đoạn 2012-2015, ký kết chương trình phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Dân tộc, giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện tốt công tác Văn phòng; tạo điều kiện cho cán bộ theo học đầy đủ các lớp cao học, lý luận chính trị, chuyên viên chính và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác theo kế hoạch. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, tiếp nhận 01 CBCC về làm việc tại cơ quan.

- Triển khai đầy đủ, đúng luật định các văn bản của cấp ủy các cấp, của Hội đồng bầu cử đến CBCC, người lao động trong cơ quan, đảm bảo cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 thành công tốt đẹp.

- Xây dựng Đề án tinh giảm biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ - CP của Chính Phủ.

- Dự thảo văn bản trình các cơ quan có thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Ban Dân tộc theo Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV, ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ.

- Tham dự đầy đủ các Hội nghị, Hội thảo do Ủy ban Dân tộc và Tỉnh tổ chức.

- Xử lý kịp thời các văn bản đến và đi, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong cơ quan, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 – 2008.

- Tổ chức đón tiếp các đoàn lãnh đạo, cán bộ, công chức và người uy tín của Ban Dân tộc tỉnh Sơn La đến nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác dân tộc một cách chu đáo và thiết thực.

*** Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

Tồn tại, hạn chế :

Nguồn vốn đầu tư của một số chương trình, dự án còn thấp so với kế hoạch cụ thể như: Chương trình 135 năm 2016 giao chưa đủ so với định mức được quy định tại Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Vốn một số chính sách dân tộc đến nay chưa được phân bổ theo kế hoạch, đề án.

Một số chính sách đã hết giai đoạn chưa được triển khai thực hiện vì còn chờ ý kiến chỉ đạo của Chính phủ như chính sách thực hiện quyết định 102/2009/QĐ-TTg chính sách hỗ trợ trực tiếp người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Nguồn lực của Nhà nước khó khăn nên một số chính sách chưa có kinh phí thực hiện như: Nguồn vốn Chương trình 135, chưa đủ theo định mức quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg, ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính Phủ.

Một số văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương còn chậm chưa kịp thời.

Trong quý I, II/2016 trên địa bàn tỉnh có nhiều hoạt động nhân ngày Tết Nguyên đán, ngày giỗ tổ Hùng Vương và ngày bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp; Bên cạnh đó, Ủy ban Dân tộc cũng công bố quyết định thanh tra việc thực hiện Chương trình 135, giai đoạn 2011-2015. Vì vậy, cuộc thanh tra của Thanh tra Ban trong quý II/2016 được Lãnh đạo Ban chỉ đạo lùi sang tháng 6/2016.

*** Đánh giá chung:**

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ban Dân tộc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, chủ động phối hợp với các sở, ngành chức năng và UBND các huyện làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc; phân bổ, giao chỉ tiêu kế hoạch kịp thời, đúng mục tiêu; đồng thời ban hành các văn bản liên ngành hướng dẫn triển khai thực hiện. Các cấp uỷ đảng, chính quyền đã tăng cường công tác lãnh

đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát tại cơ sở. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các chương trình, dự án, chính sách được tăng cường, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện tại cơ sở, từ đó giúp cho cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo chỉ đạo khắc phục những tồn tại hạn chế, nâng cao hiệu quả của công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

Đồng bào các dân tộc và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; từng bước đổi mới về tư duy kinh tế, tích cực phát triển kinh tế hộ gia đình, đời sống vật chất, tinh thần đồng bào các dân tộc được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi được duy trì và giữ vững.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tích cực, chủ động tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc được triển khai năm 2016 trên địa bàn tỉnh.
2. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức triển khai các dự án, chính sách dân tộc đảm bảo đầy đủ, kịp thời, phát huy hiệu quả.
3. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho người có uy tín.
4. Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2012-2016 giữa Ban Dân tộc và UBMTTQVN tỉnh.
5. Triển khai và hoàn thành cuộc thanh tra thực hiện Chương trình 135 nguồn vốn năm 2014, 2015 tại các huyện: Phù Ninh và Thanh Thủy.
6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, chính sách phát triển KT - XH vùng dân tộc và miền núi năm 2016 nhằm đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định và có hiệu quả thiết thực.
7. Kiểm tra thực hiện Kết luận thanh tra số 09B/KL-BDT ngày 29/01/2015 tại huyện Tân Sơn và kết luận thanh tra số 66/KL-BDT ngày 12/6/2015 tại huyện Thanh Ba.
8. Xây dựng báo cáo tháng, 9 tháng và báo cáo năm về: Công tác dân tộc, công tác thanh tra, công tác PCTN, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn

thư KNTC; tuyên truyền PBGDPL, hoạt động QLNN về công tác bồi thường Nhà nước...; công tác thi đua, khen thưởng.

9. Triển khai đầy đủ, kịp thời các đợt học tập chuyên đề, các Chỉ thị, Nghị quyết, các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; chỉ đạo CBCC, đảng viên trong cơ quan viết bài thu hoạch theo đúng hướng dẫn của cấp ủy, tổ chức đảng; tiếp tục nghiên cứu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo các chủ đề của năm 2016; tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước một cách thiết thực; kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước trong năm 2016.

10. Làm tốt công tác tổng kết năm 2016 và xây dựng kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

Phần thứ ba

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính Phủ sớm thực hiện nguồn vốn hỗ trợ Chương trình 135 theo định mức tại Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí nguồn vốn để thực hiện kịp thời các chính sách dân tộc trên địa bàn.

2. Bố trí đủ vốn để thực hiện các chính sách dân tộc. Chỉ đạo các Bộ, ngành phân bổ nguồn lực đồng bộ các nguồn vốn phù hợp từng chính sách.

3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc: Trình Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của thanh tra công tác dân tộc theo qui định của Luật Thanh tra.

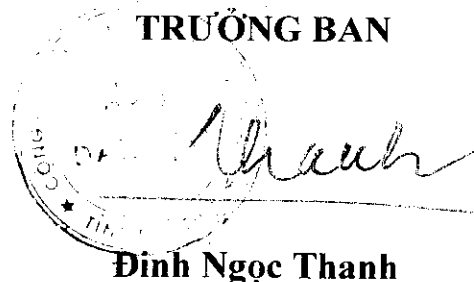
4. Đề nghị Tỉnh tiếp tục mở các lớp tập huấn chuyên đề về PCTN cho đội ngũ CBCC nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác dân tộc; dự án, chính sách dân tộc 6 tháng đầu năm, kế hoạch và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016, Ban Dân tộc trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- UBNDT (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng CM;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Đinh Ngọc Thanh